TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-5-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1974

Địa chỉ: TDP Q, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Hồ Thanh V, sinh năm 1974

Địa chỉ: Đội 10, thôn Đ, xã T, thành Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C

Địa chỉ trụ sở: Số 169 phố L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy C - Giám đốc Ngân hàng C tỉnh Quảng Ngãi (Văn bản ủy quyền ngày 19-9-2019).

Ông Trần Duy C ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Thùy L – Phó giám đốc Ngân hàng C tỉnh Quảng Ngãi (Văn bản ủy quyền ngày 01-4-2021).

Ông V, bà H có mặt; đại diện hợp pháp Ngân hàng C có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày ngày 09-11-2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày ngày 05-12-2022, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H và ông Hồ Thanh V sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998, đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17-01-2003. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V không lo làm ăn, chơi bời, rượu chè và có hành vi bạo lực gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Thanh V.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Hồ Thị Như L, sinh ngày 29-6-1999, Hồ Thị Như V, sinh ngày 20-02-2001 và Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010; yêu cầu ông Hồ Thanh V cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Duy Q mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Con chung tên Hồ Thị Như L, sinh ngày 29-6-1999 và Hồ Thị Như V, sinh ngày 20-02-2001 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Về số tiền 12.000.000 đồng vay của Ngân hàng C như ông V trình bày, bà đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Tại biên bản ghi lời khai ngày 21-02-2023, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung ông thống nhất như bà H đã trình bày, tuy nhiên về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng bà H trình bày không đúng, ông V cho rằng do bà H có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng có cãi vã, bà H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2023 đến nay. Mặc dù vợ chồng đã sống ly thân nhưng ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Hồ Thị Như L, sinh ngày 29-6-1999, Hồ Thị Như V, sinh ngày 20-02-2001 và Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010. Trường hợp Tòa giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý giao con chung tên Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên Hồ Thị Như L, sinh ngày 29-6-1999 và Hồ Thị Như V, sinh ngày 20-02-2001 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng ông bà có nợ Ngân hàng C 12.000.000 đồng nhưng vợ chồng đã thỏa thuận được với Ngân hàng nên Ngân hàng không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

3. Tại văn bản ý kiến ngày 29-3-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C do bà Nguyễn Thị Thùy L đại diện hợp pháp trình bày: Hộ gia đình ông Hồ Thanh V còn nợ Ngân hàng 12.000.000 đồng, Ngân hàng đã làm việc với ông V và ông V cam kết trả khoản nợ trên nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thu H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H được ly hôn với ông Hồ Thanh V.

+ Về con chung: Giao cháu Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hồ Thanh V có nơi cư trú tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Ngô Thị Thu H và ông Hồ Thanh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (nay là thành phố Q) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17-01-2003 nên hôn nhân của bà H và ông V là hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông V không lo làm ăn, chơi bời, rượu chè và có hành vi bạo lực gia đình; ông V cho rằng do bà H có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng có cãi vã, bà H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2023 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H và ông V là có thật, cả hai không tìm được hướng giải quyết nên đã sống ly thân, điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thu H.

[2.2] Về con chung: Giao cháu Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010 cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con chung là Hồ Thị Như L, sinh ngày 29-6-1999 và Hồ Thị Như V, sinh ngày 20-02-2001 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe và khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H, ông V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông Hồ Thanh V cam kết chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H được ly hôn với ông Hồ Thanh V.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Duy Q, sinh ngày 13-10-2010 cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Hồ Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Thu H, ông Hồ Thanh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Ngô Thị Thu H, ông Hồ Thanh V và Ngân hàng C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004347 ngày 27-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Ấn Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Nam